

Số: TVHN-120/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

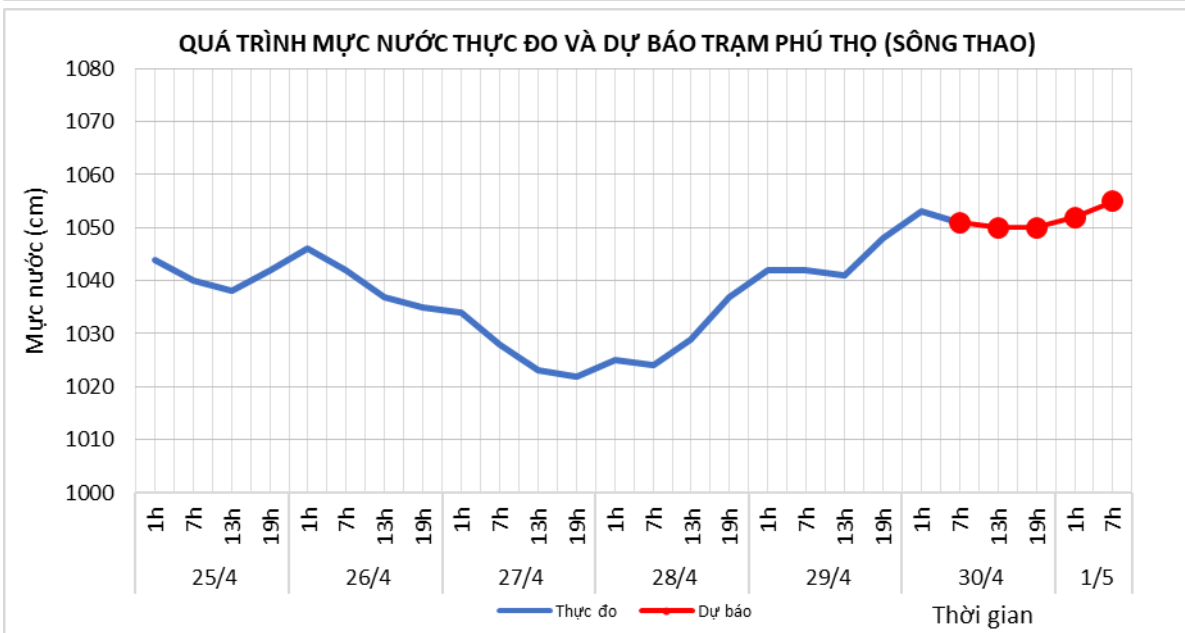
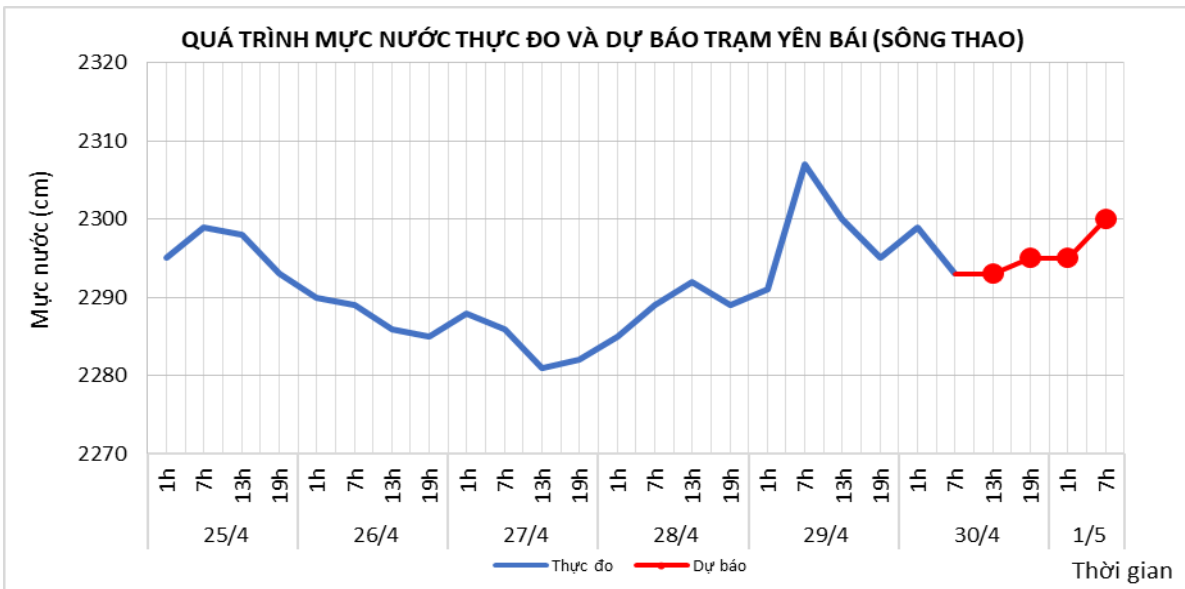
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



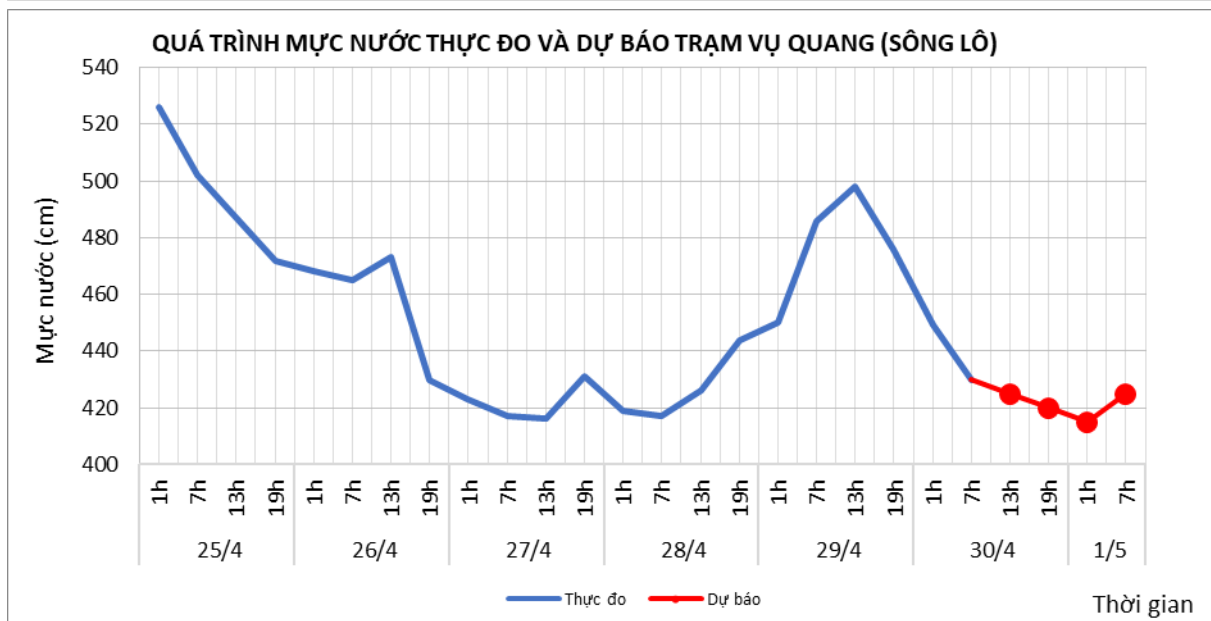
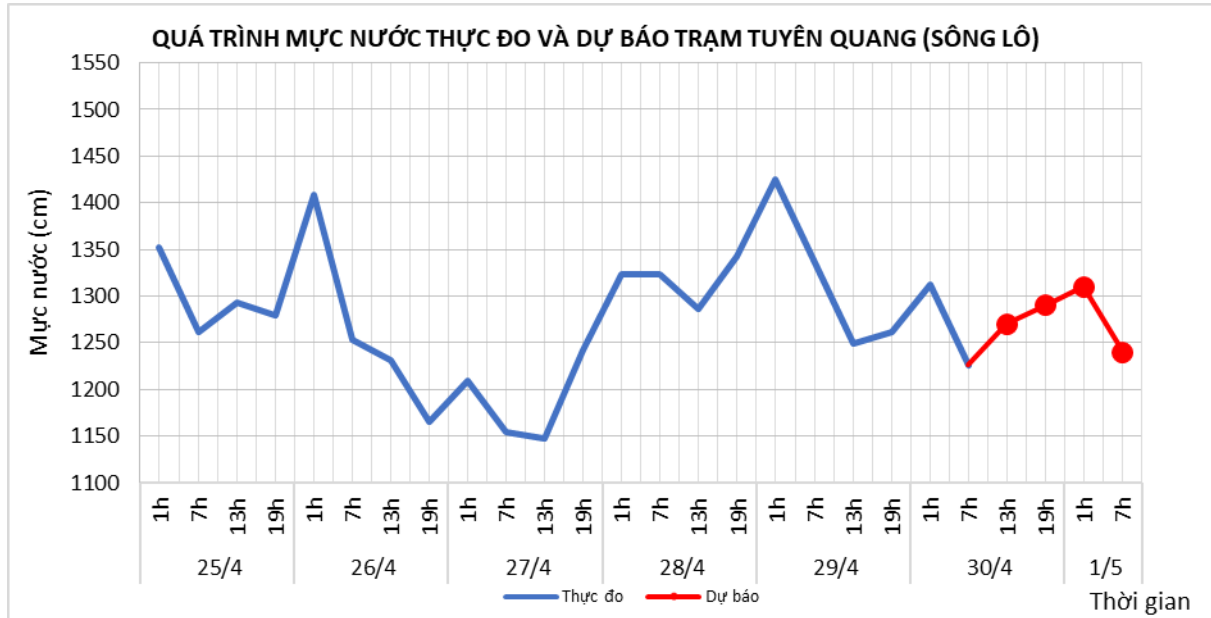
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



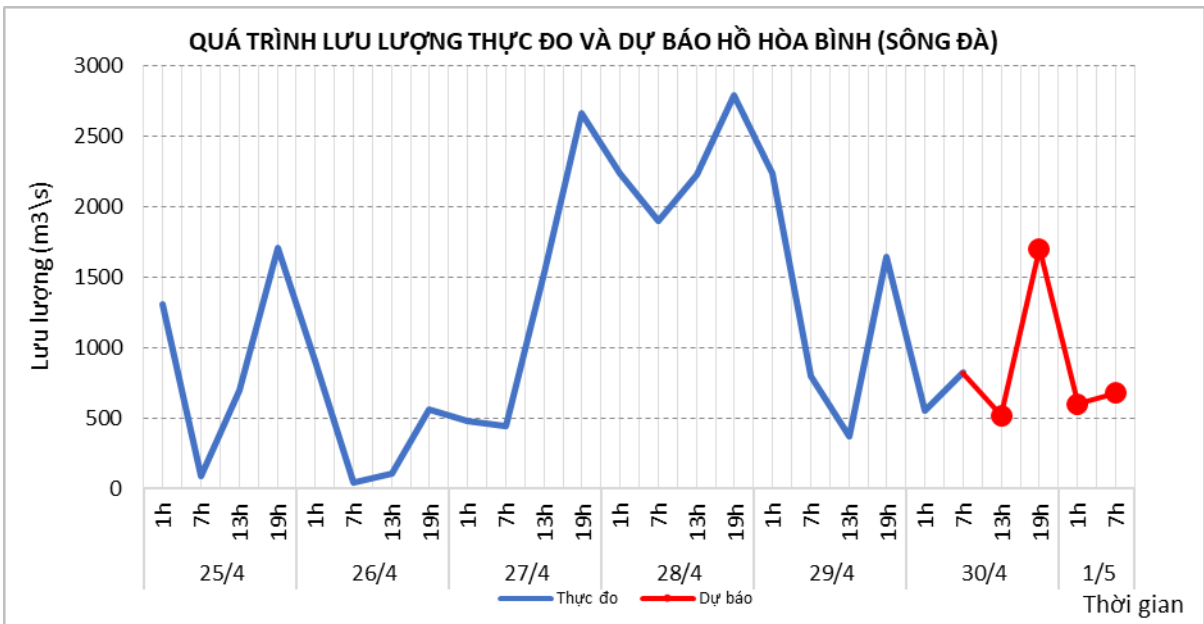
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



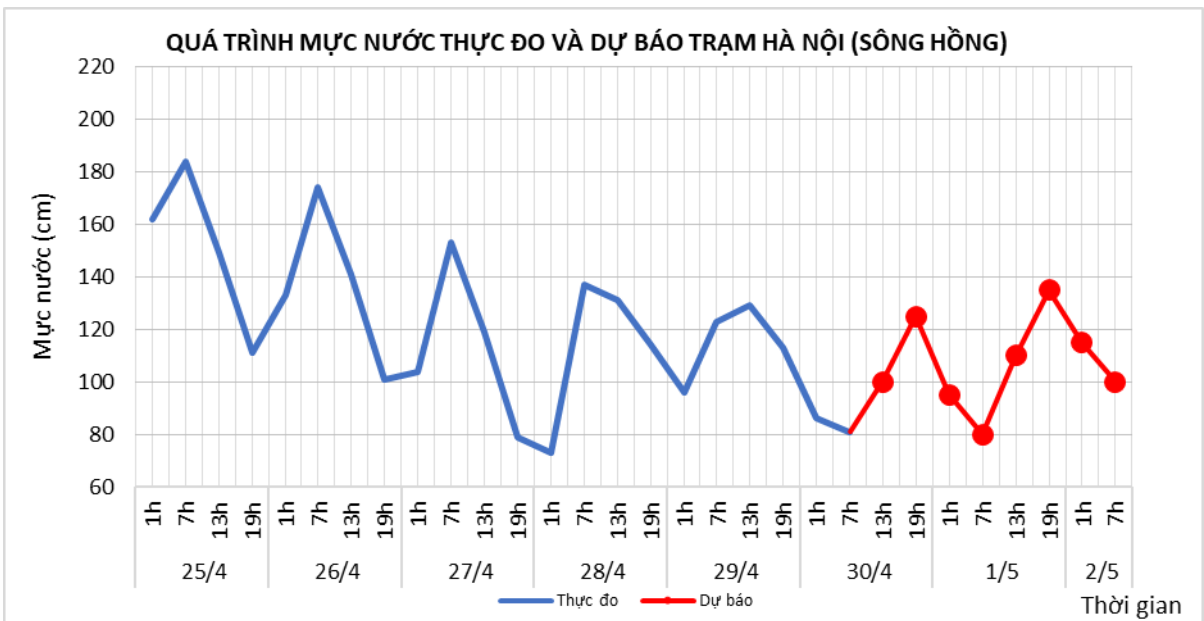
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

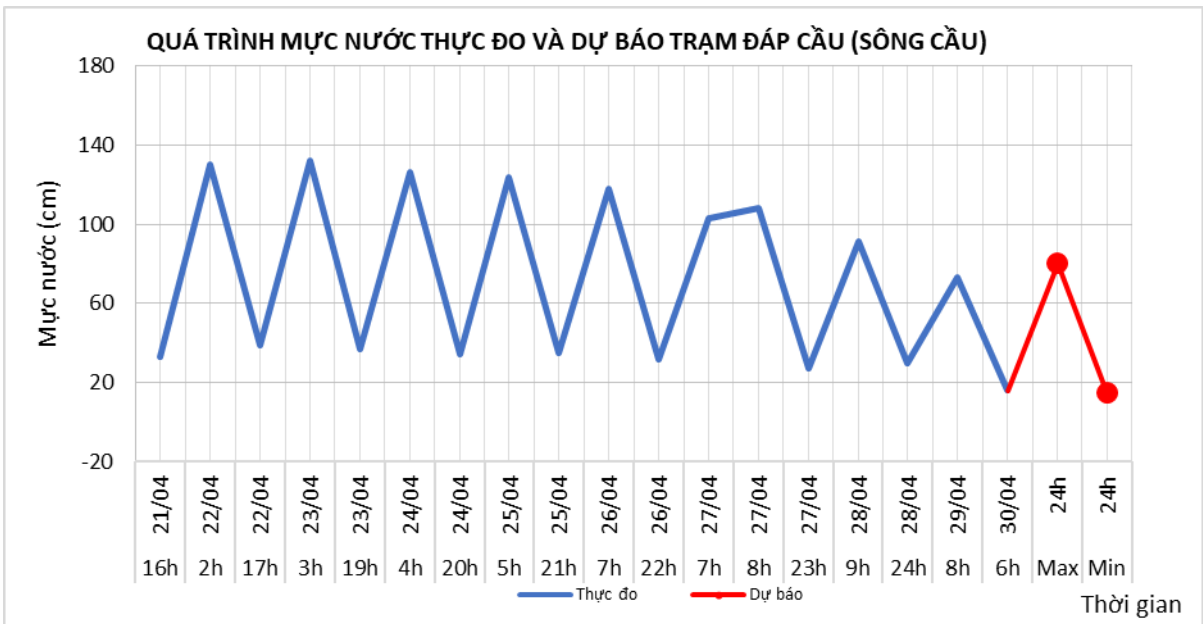
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



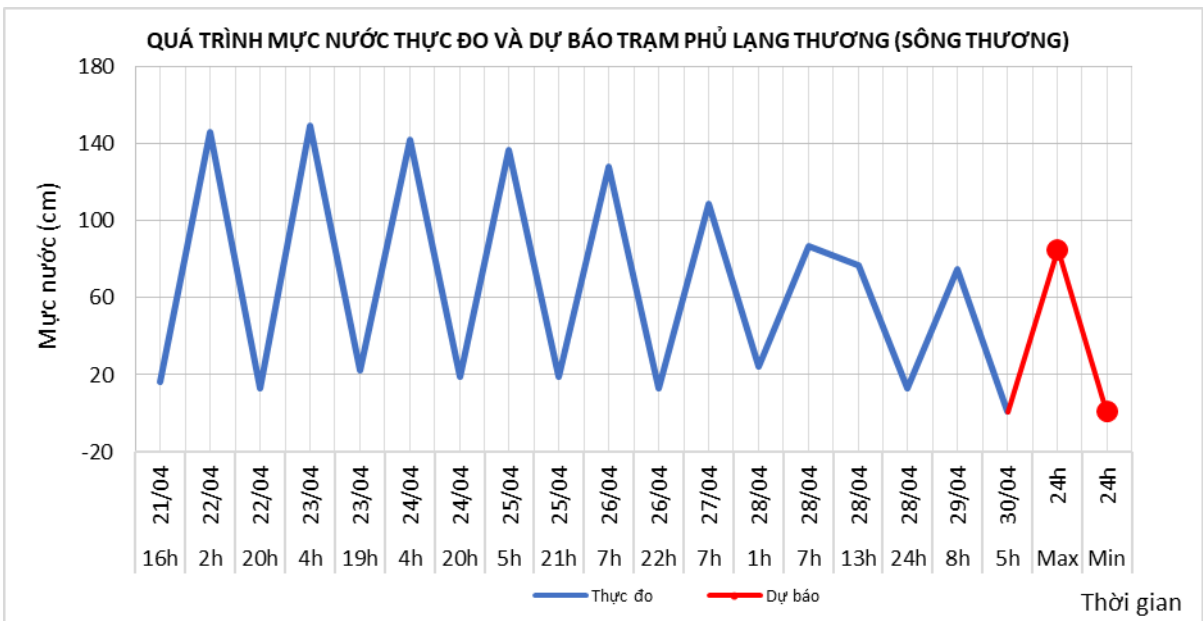
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



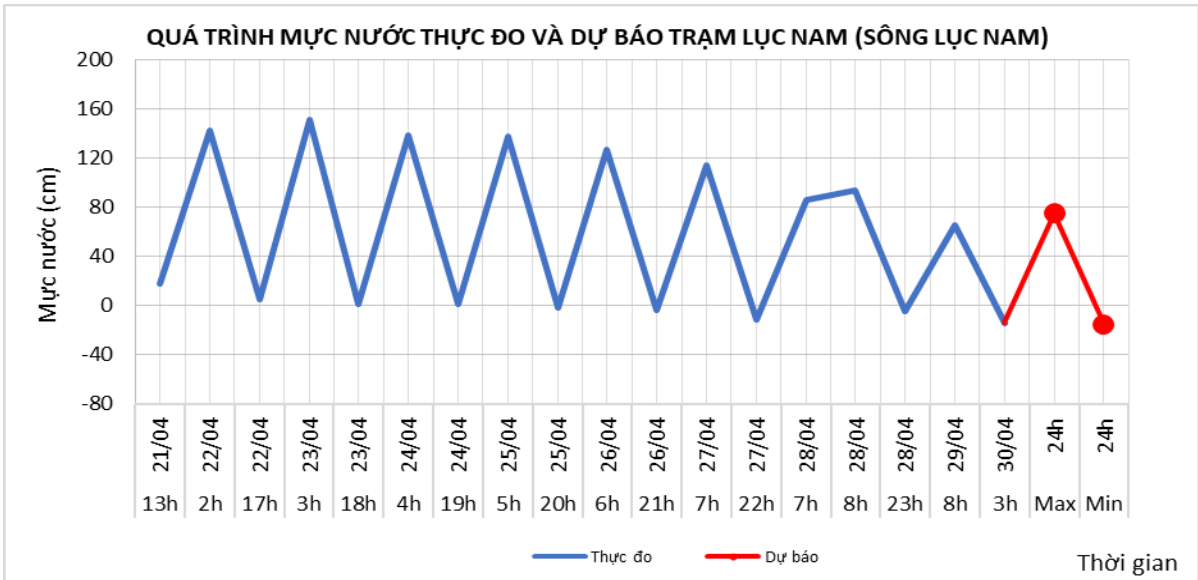
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



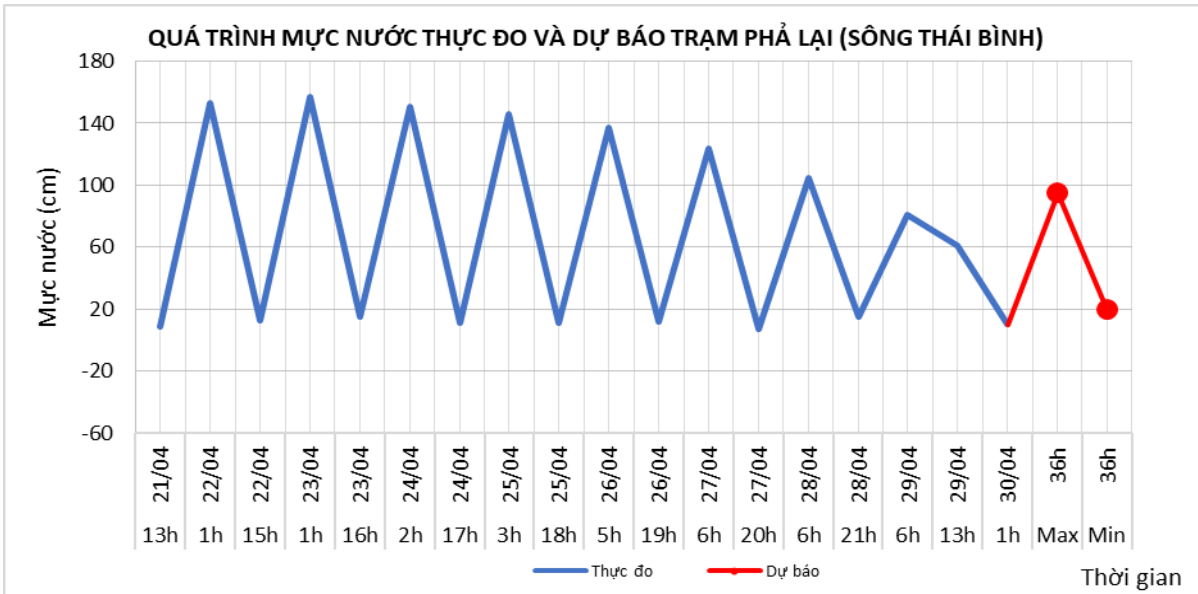
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 0,95m; thấp nhất là 0,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

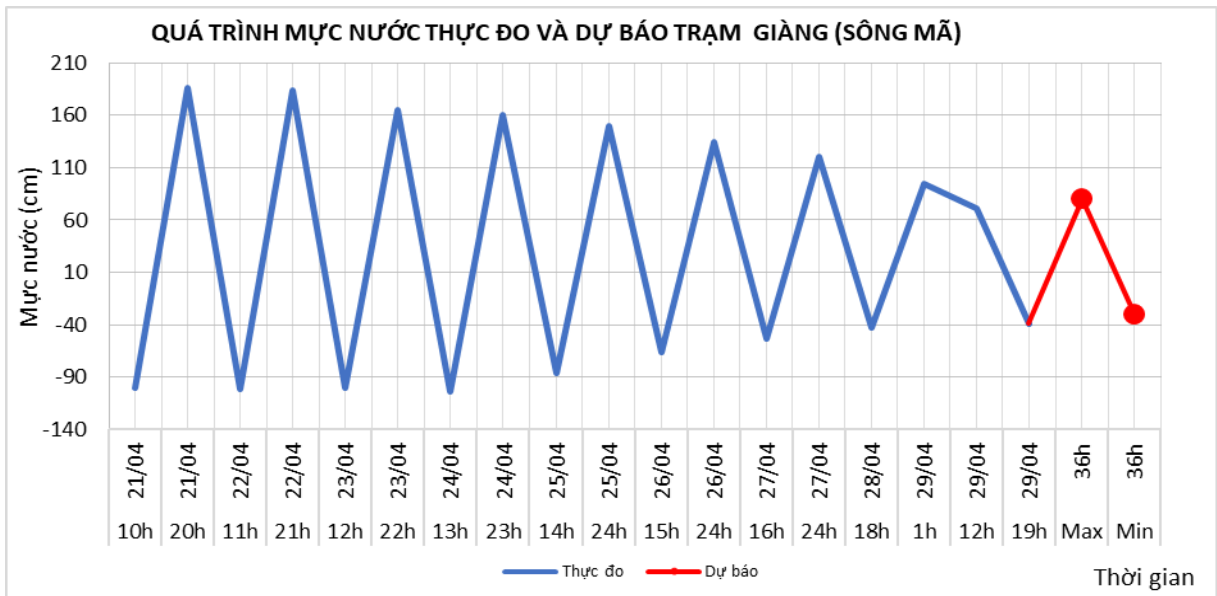
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



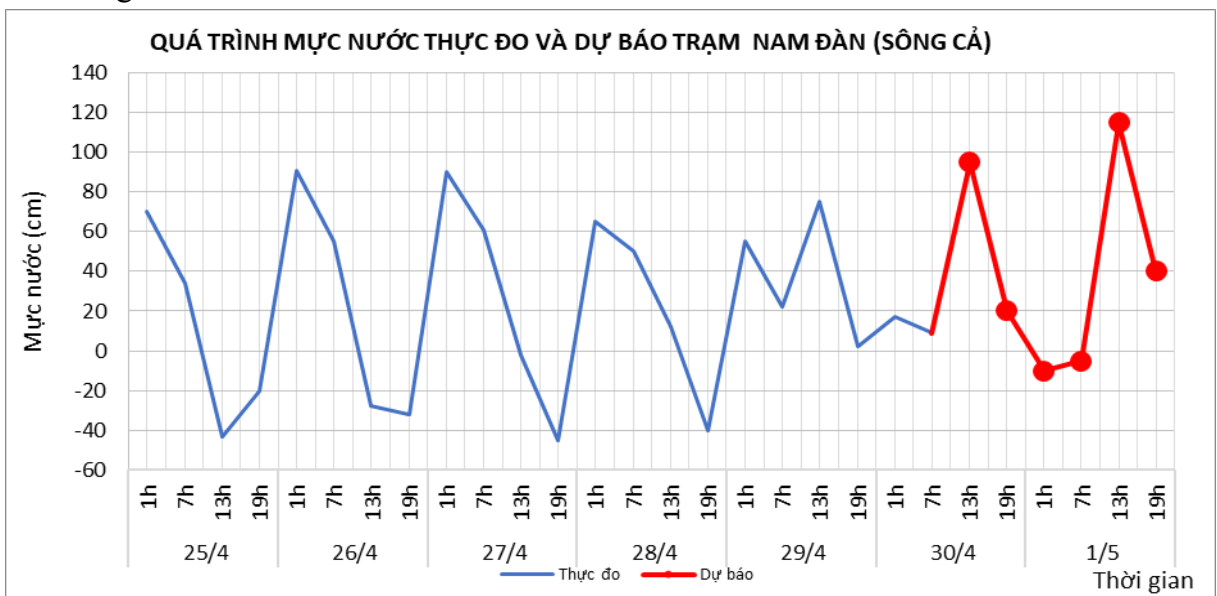
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



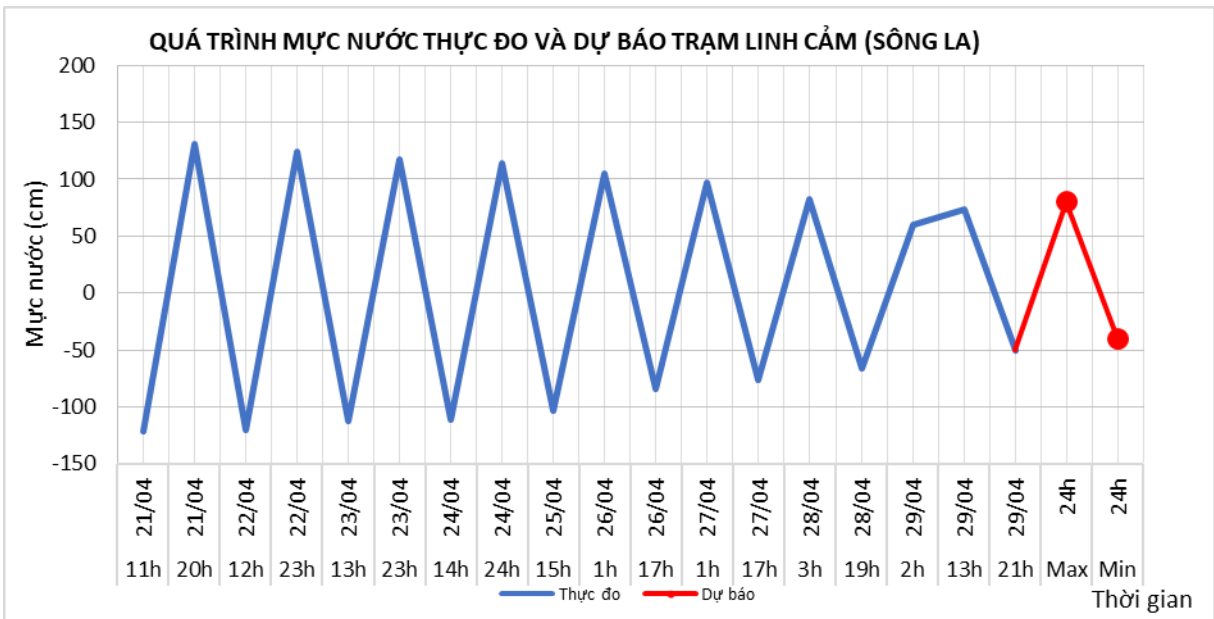
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



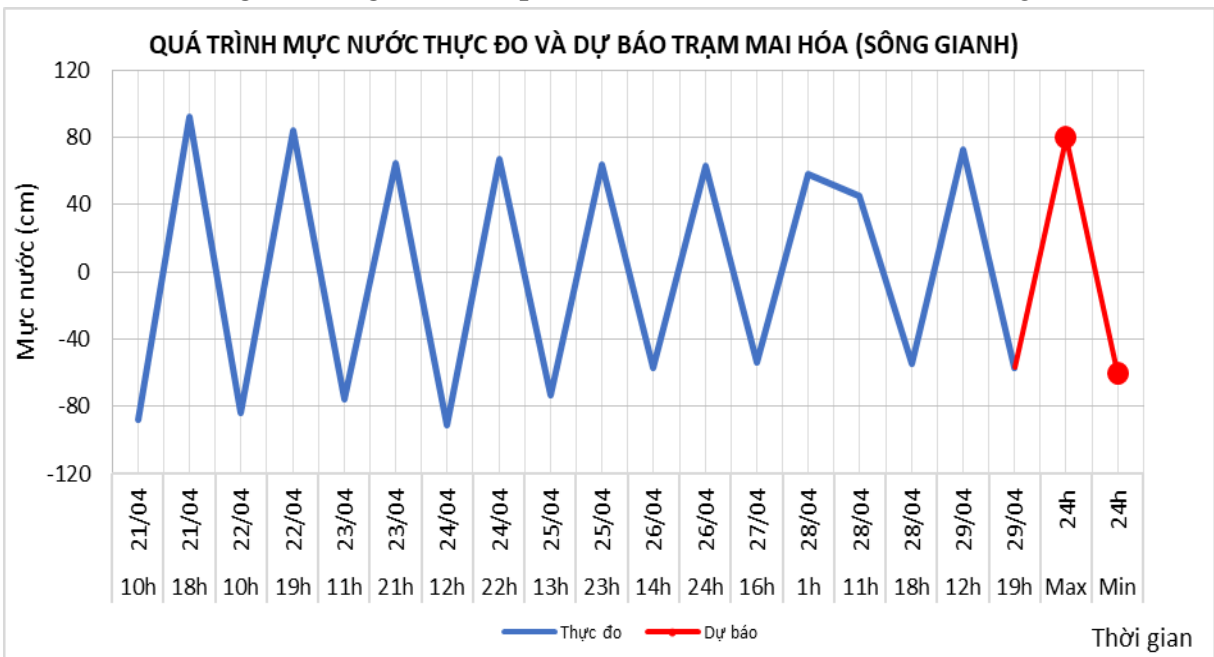
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



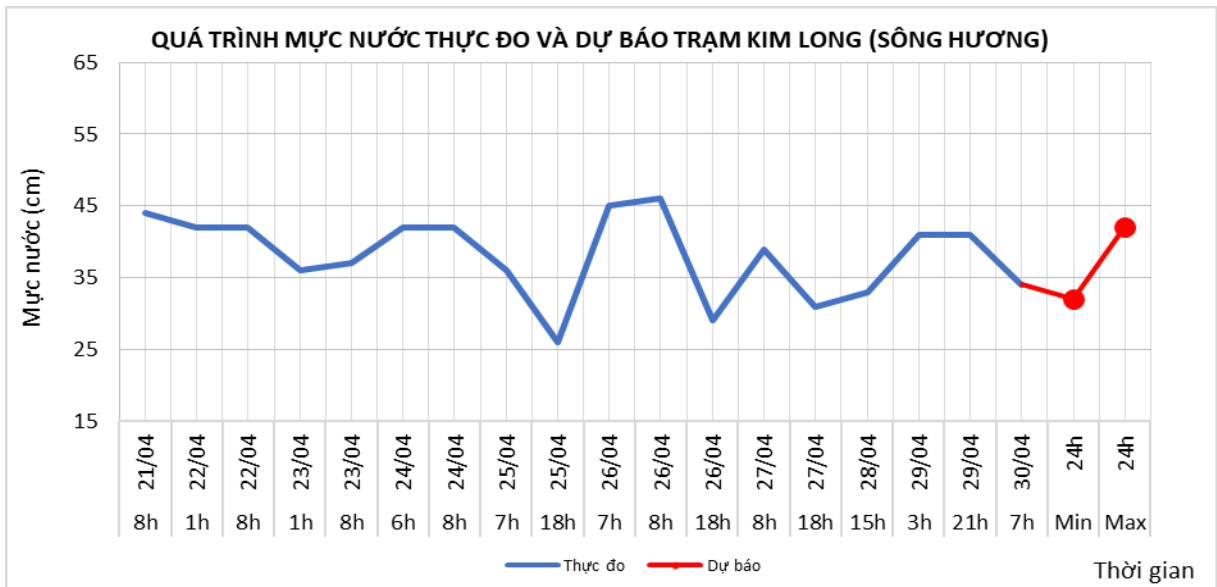
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

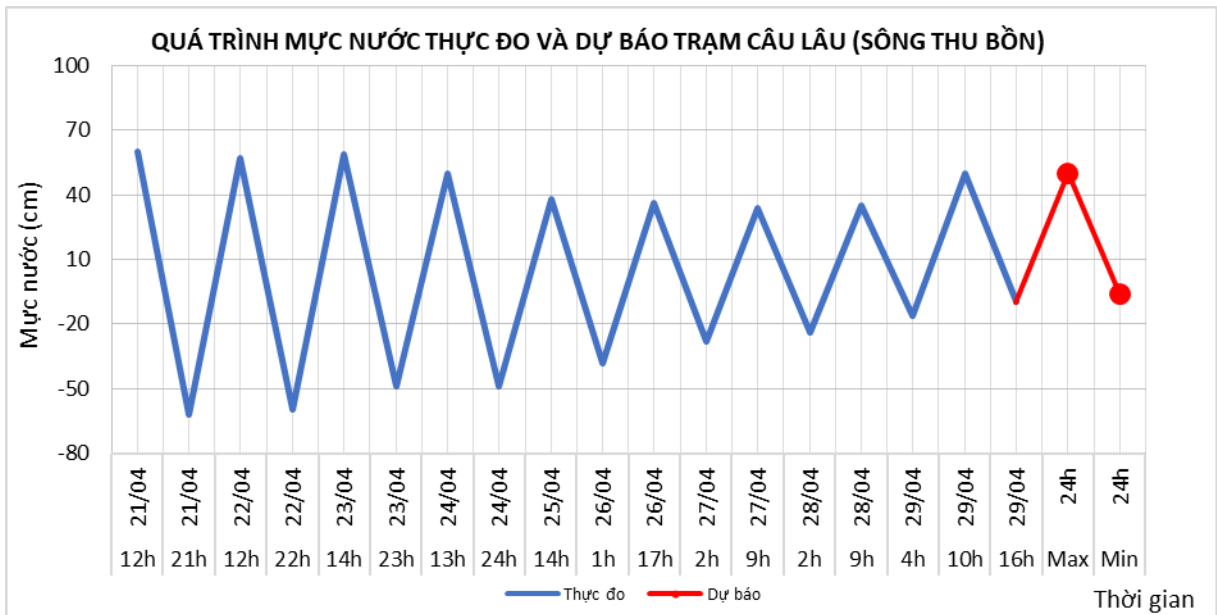
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



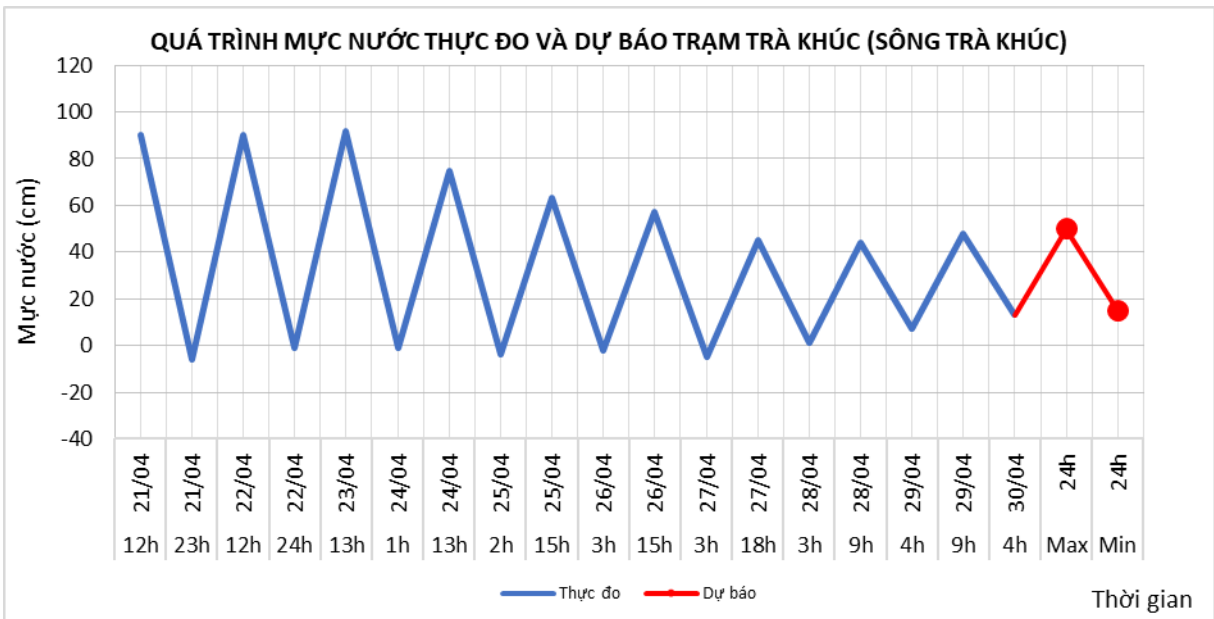
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



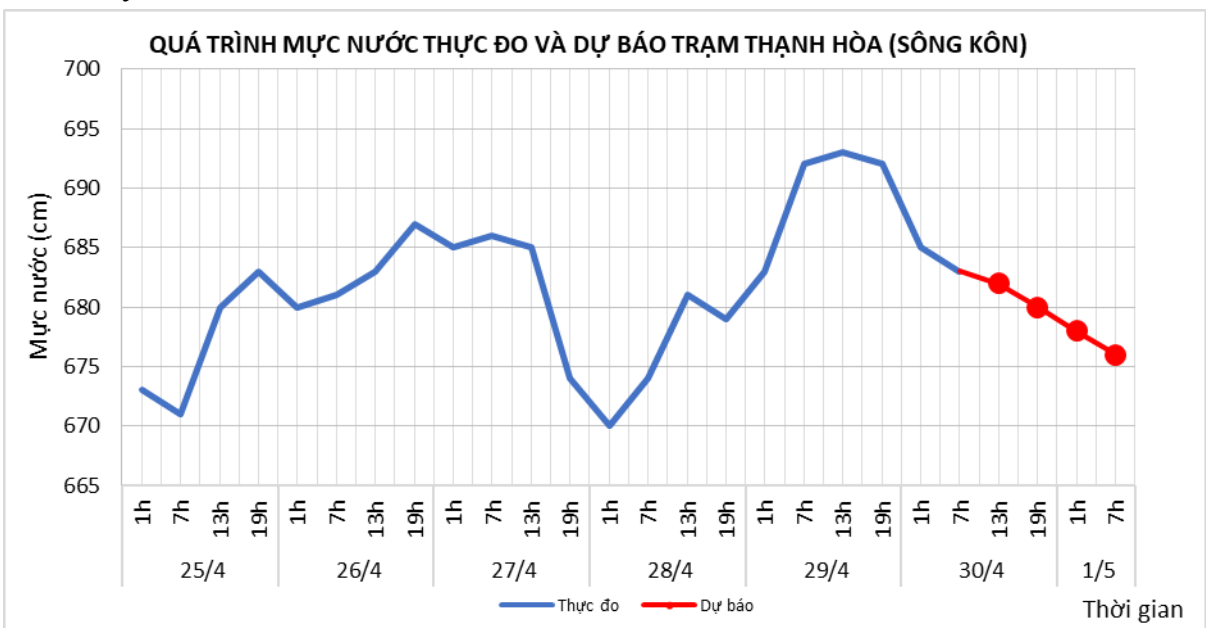
4.3. Sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Côn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Côn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



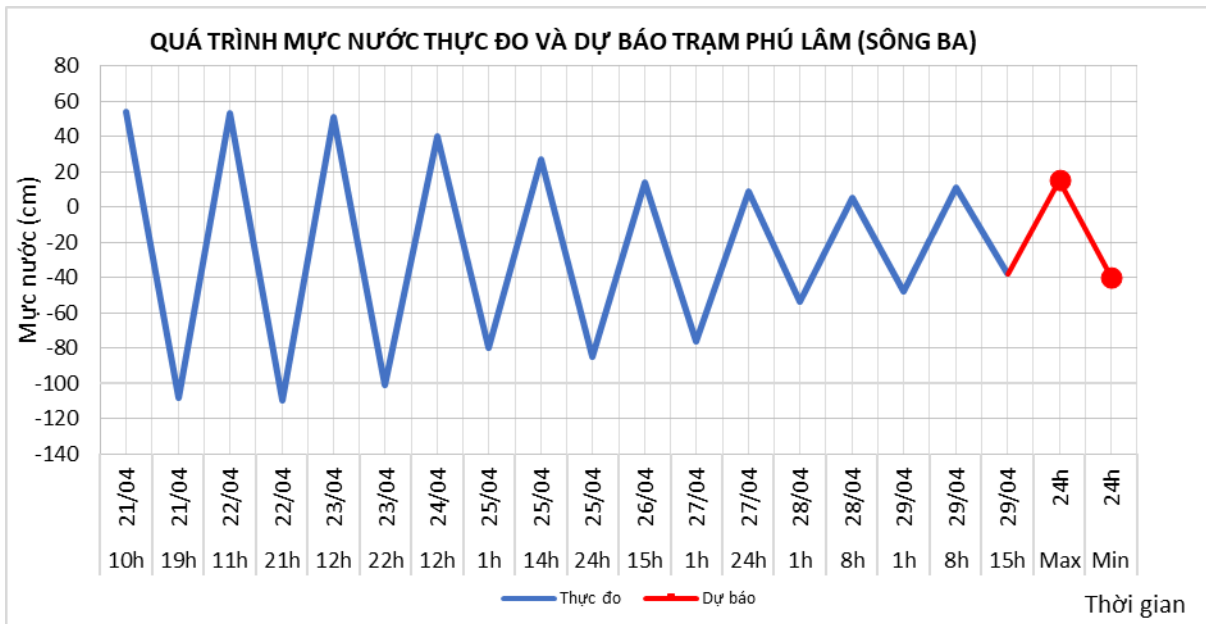
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

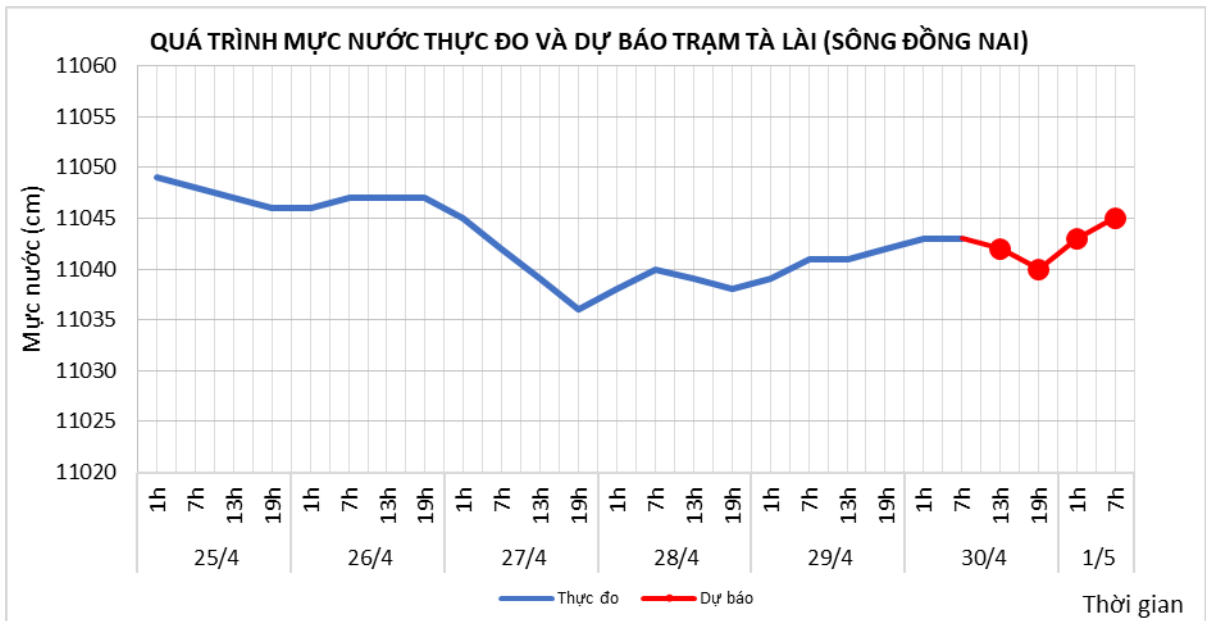
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai dao động theo điều tiết của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động theo điều tiết của thủy điện.



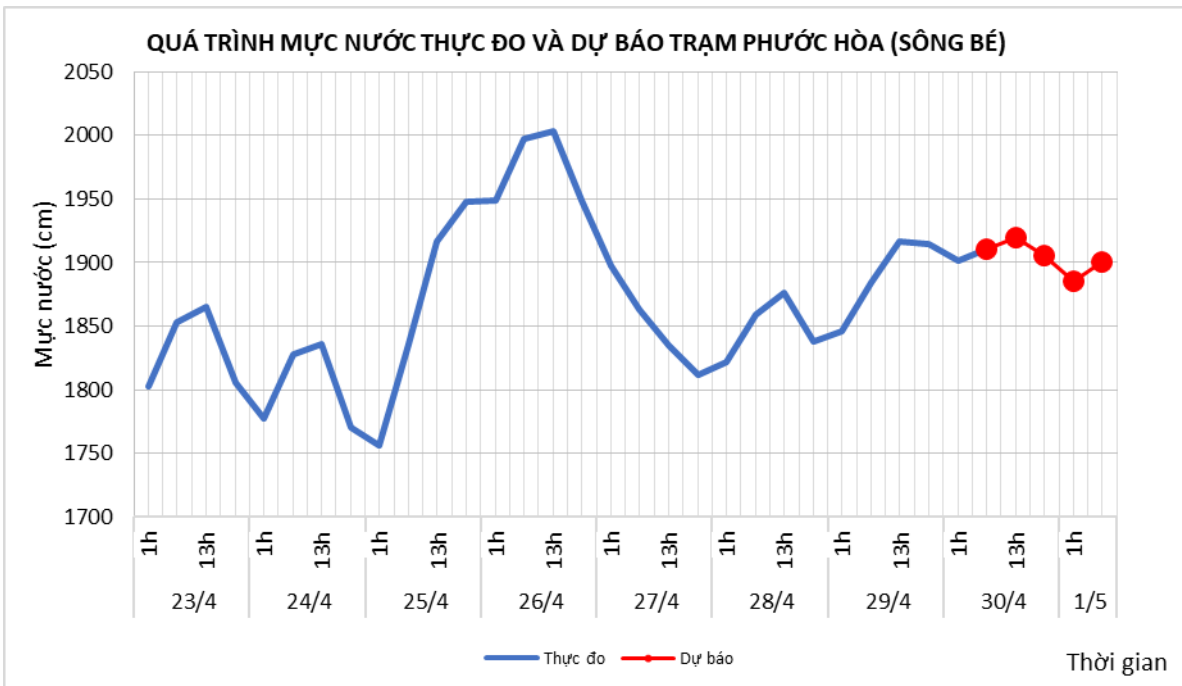
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết thủy điện.



6. Lưu vực sông Mê Công

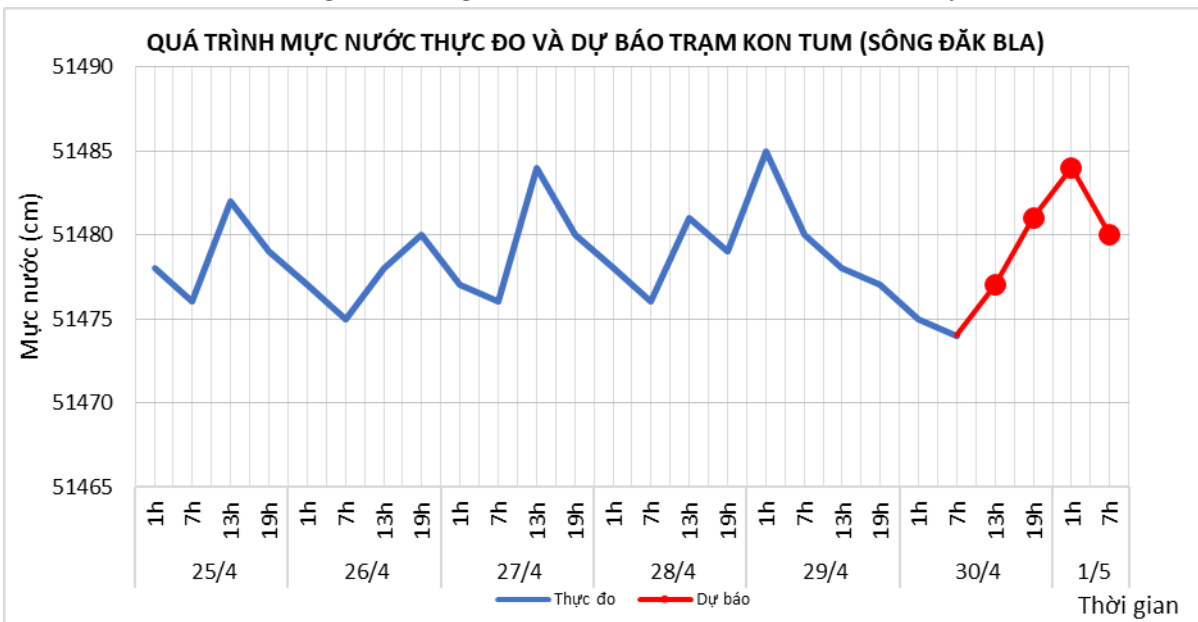
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



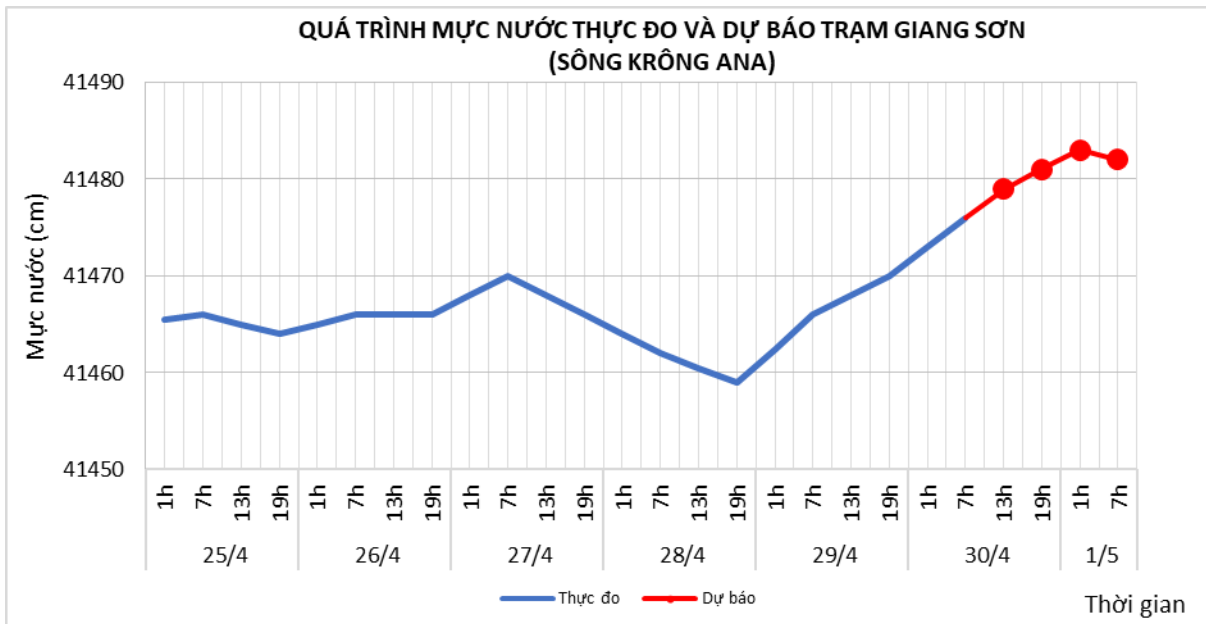
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



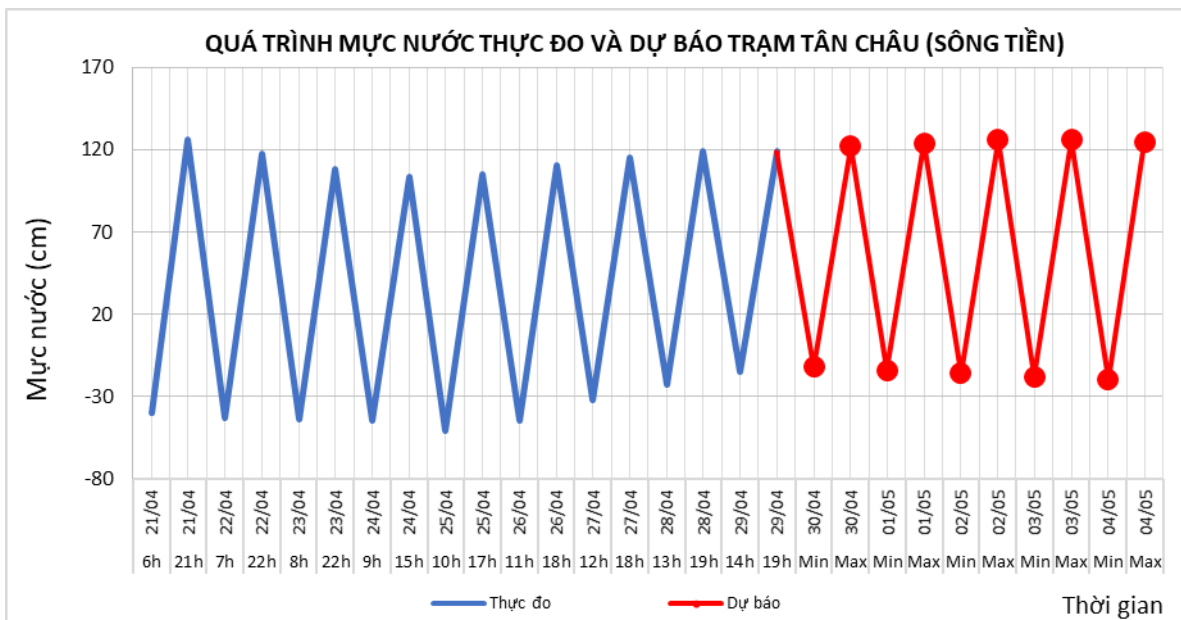
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

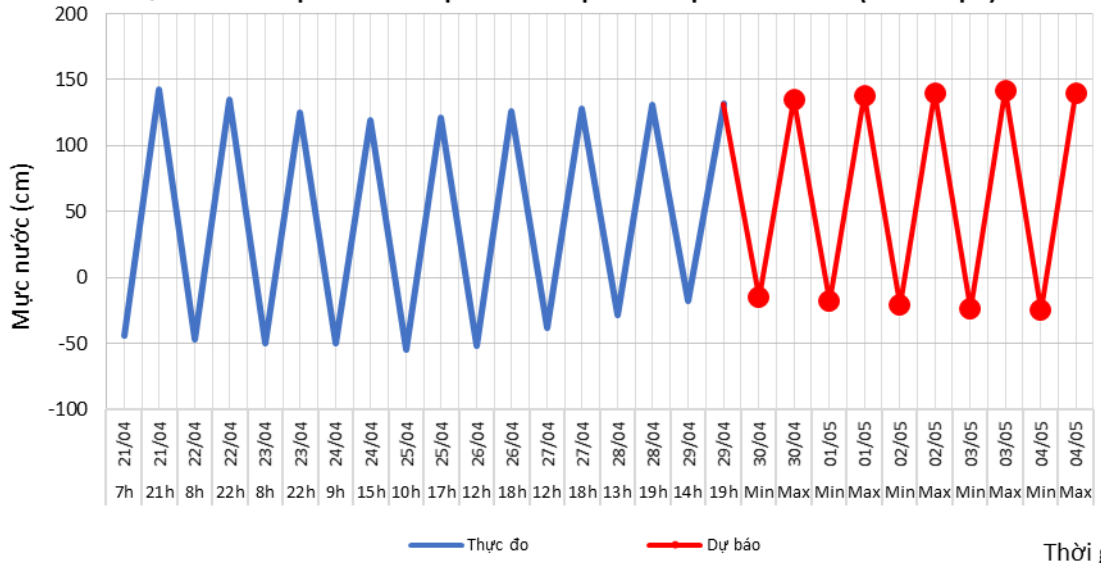
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/4 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,19m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,33m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 04/5, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,25m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,40m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/04	19h-29/04	1h-30/04	7h-30/04	13h-30/04		19h-30/04		1h-01/05		7h-01/05		13h-01/05		19h-01/05		1h-02/05		7h-02/05	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	372	1644	554	823	520	↓	1700	↑	600	↓	680	↑								
Thao	Yên Bái	2300	2295	2299	2293	2293	→	2295	↑	2295	→	2300	↑								
Thao	Phú Thọ	1041	1048	1053	1051	1050	↓	1050	→	1052	↑	1055	↑								
Lô	Tuyên Quang	1249	1261	1313	1226	1270	↑	1290	↑	1310	↑	1240	↓								
Lô	Vũ Quang	498	476	449	430	425	↓	420	↓	415	↓	425	↑								
Hồng	Hà Nội	129	113	86	81	100	↑	125	↑	95	↓	80	↓	110	↑	135	↑	115	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	75	2	17	9	95	↑	20	↓	-10	↓	-5	↑	115	↑	40	↓				
Kôn	Thanh Hòa	693	692	685	683	682	↓	680	↓	678	↓	676	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11041	11042	11043	11043	11042	↓	11040	↓	11043	↑	11045	↑								
Bé	Phước Hòa	1917	1915	1901	1911	1920	↑	1905	↓	1885	↓	1900	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51478	51477	51475	51474	51477	↑	51481	↑	51484	↑	51480	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41468	41470	41473	41476	41479	↑	41481	↑	41483	↑	41482	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	73	↓	16	↓	80	↑	15	↓
Thương	Phù Lạng Thương	75	↓	1	↑	85	↑	1	→
Lục Nam	Lục Nam	66	↓	-14	↓	75	↑	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	81	↓	10	↑	95	↑	20	↑
Mã	Giàng (**)	95	↓	-39	↑	80	↓	-30	↑
La	Linh Cẩm	74	↑	-50	↑	80	↑	-40	↑
Gianh	Mai Hóa	73	↑	-57	↓	80	↑	-60	↓
Hương	Kim Long	41	→	34	↑	42	↑	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	50	↑	-10	↑	50	→	-6	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	48	↑	13	↑	50	↑	15	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	11	↑	-38	↑	15	↑	-40	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	07/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05	14/05	15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05		
Sông Tiền	Tân Châu	119	⇒	122	↑	124	↑	126	↑	126	⇒	125	↓	-15	↓	-12	↑	-14	↓	-16	↓	-18	↓	-20	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	132	↑	135	↑	138	↑	140	↑	142	↑	140	↓	-18	↓	-15	↑	-18	↓	-21	↓	-24	↓	-25	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 01/05

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng